

Số: 28 /2017/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 15 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ về quản lý người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

QUY CHẾ

**Quản lý, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với
doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước
thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Lào Cai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 28 /2017/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Lào Cai)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc phân công quản lý, giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Lào Cai.

Các nội dung khác có liên quan đến quản lý, giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Lào Cai không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Doanh nghiệp nhà nước (do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai quyết định thành lập).

b) Các doanh nghiệp có vốn nhà nước tại địa phương, bao gồm: Các Công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước.

c) Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty có vốn nhà nước.

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công, giao nhiệm vụ quản lý, giám sát tài chính doanh nghiệp.

Chương II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC

Mục 1

QUẢN LÝ ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DO UBND TỈNH QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP

Điều 2. Quyền, trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; luân chuyển, điều động; từ chức, miễn nhiệm; đánh giá; khen thưởng, kỷ luật; cho thôi việc, nghỉ hưu và quản lý hồ sơ đối với các chức danh Chủ tịch công ty, Giám đốc, Kiểm soát viên trong các công ty theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển xếp lương của Chủ tịch công ty, Giám đốc, Kiểm soát viên các công ty thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

Điều 5. Quyền, trách nhiệm của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện hằng năm của Người quản lý công ty.

2. Giám sát, kiểm tra thường xuyên việc thực hiện chính sách lao động, chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của các công ty. Trường hợp phát hiện việc xác định quỹ tiền lương không đúng quy định thì có ý kiến đề cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo công ty điều chỉnh hoặc xuất toán theo quy định.

Điều 6. Quyền, trách nhiệm của Chủ tịch công ty

1. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản công ty.

2. Đề nghị Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh vốn điều lệ của công ty; phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài.

3. Đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; luân chuyển, điều động; từ chức, miễn nhiệm; đánh giá; khen thưởng, kỷ luật; cho thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên công ty.

4. Đề nghị Sở Lao động Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện hằng năm của Người quản lý công ty.

5. Căn cứ quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh: Ban hành Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của công ty; việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết; việc thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác.

6. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hằng năm của công ty và gửi quyết định đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, giám sát.

7. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật; cho thôi việc, nghỉ hưu đối với Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty; Quyết định lương đối với các chức danh do Chủ tịch công ty bổ nhiệm.

8. Cử Người đại diện phần vốn góp của công ty tại doanh nghiệp khác;

1. Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đề Người đại diện tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên về các vấn đề sau đây:

a) Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết.

b) Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp.

c) Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, nhóm B hằng năm.

2. Yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Quyền, trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

2. Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đề Người đại diện tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên về các vấn đề sau đây:

a) Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.

b) Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc doanh nghiệp.

c) Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác.

d) Chủ trương mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp; chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp.

đ) Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm.

3. Giới thiệu Người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp gửi Sở Nội vụ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người đại diện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận.

5. Yêu cầu công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên nộp vào ngân sách nhà nước khoản lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty.

Mục 3

QUẢN LÝ ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC NẪM GIỮ KHÔNG QUÁ 50% VỐN ĐIỀU LỆ

Điều 12. Quyền, trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Là đầu mối tiếp nhận báo cáo của Người đại diện, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người đại diện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận.

Điều 13. Quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ định, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định mức lương, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác của Người đại diện.

Điều 14. Quyền, trách nhiệm của Người đại diện

1. Thực hiện đúng nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Thường xuyên báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính tình hình sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

3. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tình hình hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc những trường hợp sai phạm khác của doanh nghiệp.

4. Yêu cầu công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên nộp vào ngân sách nhà nước khoản lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty.

Chương III

GIÁM SÁT TÀI CHÍNH VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 15. Giám sát tài chính đối với Công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập

1. Kế hoạch giám sát tài chính: Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, Sở Tài chính phối hợp với Thanh tra tỉnh lập kế hoạch giám sát tài chính. Kế hoạch giám sát phải xác định rõ mục tiêu, nội dung, đối tượng, phạm vi giám sát đối với mỗi doanh nghiệp nhà nước. Kế hoạch giám sát tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt trước ngày 31/12 của năm trước và công bố trước ngày 31/01

1. Đối với Công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập:

a) Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 200/2015/TT-BTC;

b) Chỉ tiêu đánh giá kết quả hoạt động của Người quản lý doanh nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 200/2015/TT-BTC;

c) Phương pháp đánh giá: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC.

2. Đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước:

Người đại diện vốn nhà nước vận dụng các tiêu chí và phương pháp đánh giá đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Khoản 1 Điều này để đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Là đơn vị đầu mối giám sát và tổng hợp giám sát tài chính doanh nghiệp.

2. Căn cứ tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập để xác định mục tiêu giám sát đối với từng doanh nghiệp trong từng thời kỳ. Lập và tổng hợp kế hoạch giám sát tài chính doanh nghiệp hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Trường hợp cần thiết UBND tỉnh giao cho Giám đốc Sở Tài chính quyết định thành lập đoàn giám sát tài chính đột xuất đối với doanh nghiệp.

3. Tổ chức thẩm định báo cáo tài chính năm của các công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu. Việc thẩm định báo cáo tài chính có thể thực hiện trực tiếp hoặc gián tiếp.

4. Tổ chức giám sát thường xuyên đối với các công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập theo đúng kế hoạch. Căn cứ kết quả giám sát và các báo cáo khác có liên quan, đánh giá và xem xét hiệu quả sản xuất kinh doanh, tình hình quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, tình hình thanh khoản và khả năng trả nợ của doanh nghiệp nhằm sớm phát hiện doanh nghiệp có dấu hiệu hoạt động kém hiệu quả và có khả năng mất an toàn về tài chính. Tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng được phát hiện, cân nhắc các hình thức xử lý đối với doanh nghiệp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo một trong các hình thức sau:

a) Có văn bản nhắc nhở lãnh đạo doanh nghiệp và khuyến nghị các biện pháp xử lý; tiếp tục giám sát tình hình tiếp thu và thực hiện khuyến nghị của doanh nghiệp;

b) Có văn bản nhắc nhở lãnh đạo doanh nghiệp và đề ra các biện pháp xử lý; tiếp tục giám sát tình hình tiếp thu thực hiện chỉ đạo của chủ sở hữu. Đồng thời Sở Tài chính tăng tần suất giám sát gián tiếp thông qua việc yêu cầu doanh nghiệp, Kiểm soát viên báo cáo bổ sung theo các chuyên đề cụ thể, thời gian báo cáo nhanh hơn;

c) Báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu về trường hợp doanh nghiệp có dấu hiệu mất an toàn tài chính để cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định

1. Có ý kiến về thẩm định báo cáo giám sát tài chính 6 tháng và hàng năm của các doanh nghiệp gửi Sở Tài chính trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo giám sát tài chính của doanh nghiệp.

2. Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện việc kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót và không gây thiệt hại cho doanh nghiệp.

Điều 23. Trách nhiệm của các công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh quyết định thành lập

1. Thực hiện việc lập báo cáo đánh giá tình hình tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp gửi Sở Tài chính theo quy định.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho Sở Tài chính và các cơ quan chức năng thực hiện giám sát trực tiếp bằng hình thức kiểm tra tại doanh nghiệp.

3. Khi có cảnh báo của Ủy ban nhân dân tỉnh về những nguy cơ rủi ro tài chính, quản lý tài chính của doanh nghiệp, phải xây dựng và thực hiện ngay các biện pháp để ngăn chặn, khắc phục các nguy cơ, giúp làm cho tình hình tài chính, công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp tốt lên.

4. Thực hiện đầy đủ kịp thời các chỉ đạo, khuyến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh trong các báo cáo giám sát. Định kỳ hàng quý hoặc theo yêu cầu, phải gửi báo cáo kết quả thực hiện các chỉ đạo, khuyến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh về Sở Tài chính để tổng hợp. Thời gian gửi báo cáo cùng với báo cáo đánh giá tình hình tài chính quy định tại Điều 25 Quy chế này.

5. Các doanh nghiệp thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt có trách nhiệm:

a) Lập phương án khắc phục, phương án cơ cấu lại tổ chức, hoạt động kinh doanh và tài chính để trình cơ quan đại diện chủ sở hữu trong thời gian 30 ngày kể từ ngày có quyết định giám sát tài chính đặc biệt.

b) Báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính theo tần suất đã thống nhất với cơ quan đại diện chủ sở hữu về các chỉ tiêu giám sát được phê duyệt trong phương án khắc phục, phương án cơ cấu lại tổ chức, hoạt động kinh doanh và tài chính của doanh nghiệp.

c) Thực hiện chế độ báo cáo theo mẫu biểu như đối với các doanh nghiệp khác được quy định tại Quy chế này.

Điều 24. Trách nhiệm của Người đại diện tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước

Lập báo cáo giám sát tài chính và báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp gửi Sở Tài chính theo quy định.

Điều 25. Chế độ báo cáo

1. Đối với công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập:

a) Báo cáo đánh giá tình hình tài chính: Định kỳ 06 tháng và hàng năm, Chủ tịch công ty phải lập Báo cáo đánh giá tình hình tài chính theo các nội dung quy định tại Điều 9 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP và khoản 2, Điều 5 Thông tư số 200/2015/TT-BTC gửi Sở Tài chính.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan nhà nước tổ chức triển khai thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các đơn vị, cá nhân tham gia quản lý, giám sát doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện đúng theo Quy chế này. Nếu trong quá trình thực hiện cố ý làm sai các quy định về quản lý, giám sát thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch các doanh nghiệp nếu để xảy ra sai phạm trong quá trình tổ chức quản lý hoạt động của doanh nghiệp thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc thì các sở, ngành, các doanh nghiệp phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để xem xét, nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp. *ph*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *hca*
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Dương